

VOCAB TEST

Unit 9

No	Meaning	English word
1	Đồng đúc	
2	Thủ đô	
3	Nổi tiếng về....	Be well-known Be famous
4	danh lam thắng cảnh, địa điểm thu hút khách du lịch	place of
5	có ích, hữu ích	
6	Chợ nổi	market
7	Thức ăn đường phố	
8	Tháp	
9	Bưu thiệp	
10	trên toàn thế giới	all the world
11	du khách	
12	bến cảng, bến tàu	
13	tòa nhà chọc trời	
14	tự hào về điều gì đó	be proud something
15	công viên quốc gia, vườn quốc gia	park
16	trời trong xanh	sky
17	chợ đêm	
18	tìm kiếm	look
19	du lịch ẩm thực	
20	đóng một vai trò quan trọng trong cái gì đó/việc gì đó	play an part something

